

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2025

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan.
2. Ông Phạm Hoàng Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang: Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2025/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Y, xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp H, xã V, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Hoàng P cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã V, tỉnh An Giang) vào ngày 15/8/2017. Trong thời gian chung

sống chị L và anh Phi thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Chị L và anh P đã ly thân nhiều năm không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị L và anh P có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 20/8/2017, hiện chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị L trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập họp lệ anh P đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng anh P cũng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân, Đơn xin xác nhận nơi cư trú bị đơn; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 20/8/2017.

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Hoàng P cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 15/8/2017, vì vậy hôn nhân giữa chị L với anh P là hợp pháp. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử phân tích, động viên hàn gắn nhưng chị L kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L với anh P không còn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị L được ly hôn với anh P.

[3]. Về con chung: Chị L và anh P có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 20/8/2017, hiện chị L đang nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi chị L và anh P ly thân đến nay chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung,

cháu B vẫn phát triển bình thường như bao trẻ em khác. Trong quá trình giải quyết vụ án anh P không có ý kiến về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Nhằm tránh làm ảnh hưởng, xáo trộn đến cuộc sống của trẻ nhỏ, cũng như thay đổi môi trường sống và học tập của cháu B, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu B cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chung khi ly hôn nhưng chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị L trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0014085 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 20/8/2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị L.

3. Về chia tài sản chung: Chị L trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0014085 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh An Giang).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực - An Giang;
- Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Tuấn Khanh